TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26-9-2022
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Nguyễn Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 306/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 493/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lương Văn C, sinh năm 1983 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn*: Bà Phạm Hồng N, sinh năm 1986 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 9 năm 2022 nguyên đơn ông Lương Văn C trình bày: Ông và bà Phạm Hồng N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng không còn chung sống đến nay, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Ông nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phạm Hồng N. Trong quá trình chung sống ông và bà N có hai người con chung tên Lương Gia T, sinh ngày 07 tháng 01 năm

2011 và Lương Phúc Thịnh, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2016, con chung do ông đang trực tiếp nuôi dưỡng, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Tại đơn yêu cầu không hòa giải và xin vắng mặt ngày 05 tháng 9 năm 2022 bị đơn bà Phạm Hồng N trình bày: Theo nội dung khởi kiện của ông Lương Văn C yêu cầu ly hôn với bà, bà đồng ý ly hôn với ông Lương Văn C. Về con chung có hai người con chung tên Lương Gia T và Lương Phúc Thịnh, bà đồng ý giao hai người con chung cho ông Lương Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lương Văn C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Phạm Hồng N, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lương Văn C là nguyên đơn, bà Phạm Hồng N là bị đơn đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông ông Lương Văn C và bà Phạm Hồng N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Văn C và bà Phạm Hồng N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa ông C và bà N không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lương Văn C và bà Phạm Hồng N.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Lương Văn C với bà Phạm Hồng N có hai người con chung tên Lương Gia T, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2016 và Lương Phúc Thịnh, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2016, con chung do ông C đang trực tiếp nuôi dưỡng, ông C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung. Tại đơn yêu cầu không hòa giải và xin vắng mặt ngày 05 tháng 9 năm 2022 bà Phạm Hồng N đồng ý giao hai người con chung cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận giữa ông C và bà N là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật và phù hợp với nguyện vọng của người con chung tên Lương Phúc Thịnh nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của ông C và bà N, giao hai người con chung tên Lương Gia T, sinh ngày 07 tháng 01 năm

2016 và Lương Phúc Thịnh, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2016 cho ông Lương Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phạm Hồng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Ông C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lương Văn C và bà Phạm Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Lương Văn C phải nộp 300.000 đồng, ông C đã nộp tạm ứng 300.000 đồng được đối trừ chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào áp dụng các Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm b khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lương Văn C và bà Phạm Hồng N.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao hai người con chung tên Lương Gia T, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2016 và Lương Phúc Thịnh, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2016 cho ông Lương Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phạm Hồng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Lương Văn C phải chịu 300.000 đồng, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018195 ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, ông C đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm, ông Lương Văn C và bà Phạm Hồng N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều*

6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Triều